

# **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**Đặng Thị Thu Giang, Bùi Thị Thúy Hằng, Trần Thị Thu Lan, Trần Thị Thanh Hương**

*Email: giangdhcnqn@gmail.com*

*Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Việt Nam*

## **TÓM TẮT**

*Đào tạo của khối ngành kinh tế là một bộ phận quan trọng trong giáo dục đại học; trực tiếp góp phần chuẩn bị và phát triển nguồn nhân lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, xã hội... của nước nhà. Một khâu trọng yếu trong quá trình đào tạo sinh viên khối ngành kinh tế là việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Bài viết trình bày ngắn gọn các lý thuyết về phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học. Từ đó, đề xuất một số giải pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế theo hướng tiếp cận năng lực để phù hợp với công cuộc chuyển đổi số.*

*Từ khóa: Sinh viên; Đánh giá; Kết quả học tập; Tiếp cận năng lực; Đại học.*

## **ABSTRACT**

The training of the economic sector is an important part of higher education; directly contributing to the preparation and development of human resources for the economic, political, social ... development of the country. A key step in the student training process in economics is the examination and assessment of students' learning outcomes. The article briefly presents the theory of methods, test forms, and learning outcomes of students majoring in economics at universities. From there, proposing a number of solutions to assess the learning outcomes of students in economics sector in the direction of approaching competency to match the digital transformation.

*Keywords: Student; Evaluate; Learning outcomes; Access to capacity; University.*

### **1. Đặt vấn đề**

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động đào tạo tại các trường đại học. Xu thế cách mạng công nghiệp đòi hỏi phải đổi mới giáo dục trong đó có đổi mới giáo

dục đại học trở thành một nhu cầu thiết yếu để tạo ra nguồn lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc đổi mới giáo dục đại học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực của người học đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của quá trình dạy

học, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và kiểm tra, đánh giá. Sự bùng nổ của nền tảng công nghệ IoT, Big Data, AI, SMAC đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Chuyển đổi số trong GDĐT tập trung vào chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

Từ thực tiễn giáo dục hiện nay cũng như thực tế giảng dạy ngành kinh tế tại các trường Đại học, việc đổi mới đánh giá kết quả học tập các học phần trong đó hướng đổi mới cơ bản là thực hiện đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm góp phần thay đổi diện mạo mới trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên nói chung, đồng thời phát huy tính tích cực của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Nội dung bài viết đề cập đến việc đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học theo hướng tiếp cận năng lực trong công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

## **2. Tổng quan về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực**

### **2.1. Đánh giá kết quả học tập**

Đánh giá kết quả học tập là hoạt động có tính chất tất yếu trong quá trình dạy học, đào tạo nói chung. Trong thực tế, đánh giá kết quả học tập có ảnh hưởng và tác động đến các yếu tố khác của quá

trình đào tạo. Khái niệm đánh giá kết quả học tập được định nghĩa ở nhiều góc độ khác nhau:

Theo Tổ chức đảm bảo chất lượng Giáo dục Đại học của Anh (QAA): “Đánh giá kết quả học tập là việc thiết lập một quá trình đo kết quả học tập của sinh viên về các mặt kiến thức đạt được. Đánh giá cung cấp phương pháp, phương tiện để xếp hạng sinh viên. Đánh giá giúp đưa ra quyết định về việc sinh viên đã sẵn sàng học tiếp hay không, họ có xứng đáng nhận học bổng hay phần thưởng không, hoặc chứng minh năng lực hành nghề của người học. Đánh giá kết quả học tập còn cung cấp cho sinh viên sự phản hồi về việc học của họ và giúp họ nâng cao thành tích của mình. Nó cũng giúp đánh giá hữu hiệu việc dạy của giáo viên”.

Theo tác giả Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc: “Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của học sinh, về tác động và nguyên nhân của tình hình đó nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giáo viên và nhà trường, cho bản thân học sinh để họ học tập ngày một tiến bộ hơn”.

Như vậy, đánh giá kết quả học tập là xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo. Kết quả của việc đánh giá được thể hiện chủ yếu bằng điểm số theo thang điểm quy định. Đánh giá kết quả học tập

của sinh viên là một quá trình được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của người học về mục tiêu đào tạo, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình học tập; quá trình này diễn ra có lúc song hành, có lúc đan xen và lồng ghép với quá trình dạy - học bằng những hình thức tổ chức khác nhau. Trong giáo dục đại học, đánh giá kết quả học tập có vai trò quan trọng trong việc định hướng, xác nhận, tạo động lực, phản hồi - điều chỉnh, hình thành nhu cầu và kỹ năng tự đánh giá. Đánh giá kết quả học tập gồm cả đánh giá chuyên cần, đánh giá thường xuyên/định kỳ và đánh giá tổng kết.

## **2.2. Năng lực và tiếp cận năng lực**

Với mỗi ngành khoa học, tùy vào đối tượng nghiên cứu của từng lĩnh vực mà khái niệm năng lực được định nghĩa khác nhau:

Theo Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế thế giới (OECD) năng lực là “khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể.”

Theo quan điểm của những nhà tâm lý học năng lực là tổng hợp các đặc điểm, thuộc tính tâm lý của cá nhân phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động, nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó đạt hiệu quả cao.

Như vậy, năng lực bao gồm một loạt các kiến thức, kỹ năng, thái độ hay các đặc tính cá nhân khác cần thiết để thực hiện công việc thành công. Bên cạnh

đó, những yếu tố này phải quan sát hay đo lường được để có sự phân biệt giữa người có năng lực và người không có năng lực. Năng lực mang dấu ấn cá nhân, thể hiện tính chủ quan trong hành động và có thể có được nhờ sự bền bỉ, kiên trì học tập, hoạt động, rèn luyện và trải nghiệm. Về bản chất, năng lực là tổ hợp của kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ và một số yếu tố tâm lý khác phù hợp với yêu cầu của hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả. Năng lực được xem như là những phẩm chất tiềm tàng của một cá nhân và đòi hỏi của công việc để thực hiện công việc thành công.

Đánh giá năng lực phải căn cứ vào các mức độ phát triển năng lực sau:

*Mức độ 1:* Nhận biết, ghi nhớ, hiểu những tri thức đã học.

*Mức độ 2:* Vận dụng tri thức đã học để giải quyết tình huống/bài tập đơn giản hoặc tương tự.

*Mức độ 3:* Vận dụng tri thức đã học để giải quyết tình huống phức tạp hoặc tình huống mới.

*Mức độ 4:* Đánh giá/phê phán/sáng tạo trong quá trình giải quyết các tình huống thực tiễn.

Tiếp cận năng lực được hiểu là một chiến lược giảng dạy, trong đó quá trình học tập dựa trên sự thực hiện các nhiệm vụ cụ thể “dẫn họ đến việc làm chủ được những kỹ năng cơ bản và những kỹ năng sống cần thiết của cá nhân và hòa nhập tốt vào hoạt động lao động ngoài xã hội”.

Như vậy, tiếp cận năng lực là một quan điểm về dạy học, giáo dục trong đó nhấn mạnh đến hình thành các năng lực cho người học. Những năng lực này có thể liên quan đến bất kỳ lĩnh vực nào của cuộc sống hằng ngày, tuy nhiên nó thường liên quan đến các lĩnh vực của công việc và các kỹ năng giúp con người tồn tại trong một môi trường nhiều biến động của xã hội.

### ***2.3. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực***

Trên cơ sở của dạy học và giáo dục theo tiếp cận năng lực, đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực là một quan điểm đánh giá mới gắn kết chặt chẽ với dạy học. Đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực dựa trên nền tảng của triết lý về đánh giá là: Đánh giá vì hoạt động học tập (Assessment for learning) và đánh giá như hoạt động học tập (Assessment as learning).

Đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tích hợp tri thức, kỹ năng, thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học phức hợp, từ đó phát triển các năng lực cần thiết của người học trong học tập. Đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực cần chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực là đánh giá kiến

thức, kỹ năng và thái độ, chú trọng đến việc phát triển những năng lực thực hiện của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành. Trong đánh giá kết quả học tập của người học không chỉ đánh giá kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. Đánh giá kết quả học tập theo quan điểm phát triển năng lực, không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ phức hợp.

## **3. Thực trạng việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay**

### ***3.1. Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tại các trường đại học ở Việt Nam***

Có nhiều định nghĩa khác nhau về chuyển đổi số (Digital transformation) nhưng có thể nói chung đó là chuyển các hoạt động của chúng ta từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng. Sự tham gia ngày càng sâu rộng của công nghệ (chủ yếu là CNTT-VT) vào mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội đang làm thay đổi căn bản và toàn diện cách chúng ta sống, làm việc, liên hệ với nhau.

Chuyển đổi số trong GDĐT tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH). Trong quản lý giáo dục bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở

dữ liệu (CSDL) lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các Công nghệ 4.0 (AI, blockchain, phân tích dữ liệu, ..) để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong ngành GDĐT một cách nhanh chóng, chính xác. Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các trường đại học ảo (cyber university).

Bài viết này chỉ tập trung vào một khía cạnh nhỏ của chuyển đổi số trong GDĐT, đó là ***Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực.***

Giáo dục đại học Việt Nam đang tiến hành quá trình đào tạo mang tính hàn lâm; chương trình đào tạo vẫn chưa linh hoạt, nội dung chưa phù hợp với nhu cầu và xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo áp lực lớn trong hoạt động đào tạo đối với các trường đại học ở nước ta, từ xây dựng chương trình đào tạo, nội dung chương trình, cho đến đào tạo kỹ năng cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu thực tiễn xã hội. Tại hội thảo “Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo” ngày 9/12/2020, Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng: “Ngành Giáo dục hiện còn thiếu một công cụ thực thi hiệu quả, đó chính là các nền tảng số.

Đây phải là nền tảng mở, để liên tục được cập nhật và tốt lên từng ngày. Nền tảng này không chỉ là nội dung mà còn là cách thức giảng dạy, cách học, cách thi kiểm tra, hay nói cách khác là các quy trình”. Vì vậy, cần có sự thay đổi tư duy, đổi mới mục tiêu, chương trình và phương thức đào tạo. Để đạt được mục tiêu đổi mới toàn diện nền GD-ĐT, hướng tới mô hình “giáo dục 4.0”, trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ban Chấp hành Trung ương xác định: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả GD-ĐT, đảm bảo trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả GD-ĐT cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận”.

Câu chuyện về Lâu Mí Xá (sinh viên năm 3, Học viện Hành chính Quốc gia) cho thấy sự sẵn sàng trong nhận thức và hành động của sinh viên về việc chuyển đổi số. Xá là người dân tộc H'mông, sống tại xã Sùng Trái, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang - nơi có điều kiện sống khó khăn.

Trong thời điểm tháng 4.2020, khi dịch COVID-19 bùng phát, Lâu Mí Xá không thể quay trở lại trường. Nơi Xá ở cũng không có sóng điện thoại, không có internet để phục vụ việc học online nên

cậu đã bắt đầu hành trình “tìm sóng” của mình. Cậu chạy xe máy đi tìm nơi có thể vào được mạng Internet. Khi phát hiện trên đoạn đường vào bản có sóng, Xá đã tự tay dựng lán gỗ, che bạt ở sườn núi để làm nơi học bài.

Đến nay, khi dịch bệnh được kiểm soát, việc dạy và học đã có thể diễn ra bình thường, nhưng Xá vẫn duy trì việc sử dụng các công cụ, phần mềm để phục vụ việc học trực tuyến, tận dụng lợi thế từ công nghệ để khai thác thông tin cho việc học tập, nghiên cứu của mình.

Như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục đại học muốn thành công phải chuyển đổi từ tư duy của người dạy và người học, để cùng nhận thức được rằng, chuyển đổi số mang lại nhiều giá trị, cơ hội để thay đổi, để tiếp cận tri thức và phải trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người.

### ***3.2. Các hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học ở Việt Nam***

Hiện nay, các trường đại học ở nước ta vẫn đang tiến hành đào tạo thiên về tính hàn lâm, nên việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên hầu như chỉ được tiến hành thông qua những phương pháp truyền thống như: trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận, vấn đáp, ... Với phương pháp đánh giá này, hầu như đều nhằm mục đích kiểm tra mức độ ghi nhớ các sự kiện, thuật ngữ, khái niệm,

nguyên lý... hoặc cao hơn là đánh giá mức độ hiểu của sinh viên về các tư liệu đã được học, có khả năng mô tả tóm tắt, diễn giảng, phân tích các thông tin nhận được...; ít khi yêu cầu sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào một tình huống thực trong cuộc sống. Do vậy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế.

Kết quả học tập các học phần của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay được đánh giá ở 3 hình thức:

- ***Đánh giá chuyên cần*** với trọng số 10%: Để đánh giá tính chuyên cần của sinh viên, giảng viên thường dựa vào tinh thần, ý thức, thái độ học tập của sinh viên (điểm danh sự có mặt của sinh viên, ý thức, thái độ trong việc chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, xây dựng bài,... trên lớp). Việc đánh giá chuyên cần sẽ tạo điều kiện cho sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của học phần và định hướng tự nghiên cứu cho mình.

- ***Đánh giá thường xuyên/định kỳ*** với trọng số 20-30%: Được giảng viên tiến hành hàng ngày hoặc sau khi học một phần, một chương hoặc giữa kỳ để xác định kết quả học tập của người học, nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động của cả người dạy và người học, thúc đẩy người học cố gắng, tích cực học tập một cách hệ thống và liên tục, đồng thời tạo điều kiện để quá trình dạy học chuyển sang bước phát triển cao hơn. Đánh giá thường xuyên/định kỳ cho phép cả người dạy và

người học nhìn lại kết quả làm việc sau một giai đoạn, một thời gian nhất định, củng cố và mở rộng những nội dung đã học, từ đó định hướng cho quá trình dạy học tiếp theo. Hình thức này thực hiện tốt chức năng hỗ trợ, điều chỉnh của đánh giá và hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả của quá trình dạy học.

- **Đánh giá tổng kết** với trọng số 60 - 70%: Được thực hiện vào cuối mỗi kỳ học nhằm đánh giá kết quả chung, củng cố và mở rộng những điều đã học từ đầu kỳ học, đồng thời tạo điều kiện để chuyển sang học phần mới. Đây là đánh giá mang tính tổng hợp, có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp thông tin công bằng về kết quả học tập của người học. Các kết quả đánh giá này rất quan trọng đối với người học vì nó tác động trực tiếp tới việc xếp loại, khen thưởng, công nhận đạt hay không đạt sau một quá trình học...

### **3.3. Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học ở Việt Nam**

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế trong các trường đại học ở nước ta hiện nay hầu như chỉ được tiến hành thông qua những hình thức/phương pháp truyền thống. Theo đánh giá truyền thống, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá thường chỉ dừng lại ở ba điểm:

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chỉ được thiết kế và sử dụng để chấm điểm sinh viên qua các bài kiểm tra, bài thi giữa kì, cuối kì và một số bài tiểu luận kết thúc học phần hơn là để định hướng việc dạy và học.

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá được xác định và phổ biến tập trung chủ yếu trong nội bộ giảng viên chứ không phổ biến đến sinh viên một cách thích hợp và minh bạch.

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá thường đo lường một cách cụ thể và riêng biệt kết quả đạt được của sinh viên qua kiến thức lĩnh hội, mức độ đạt được những kỹ năng tương ứng có liên quan đến chương trình học phần chứ không định hướng phát triển năng lực thực hiện của sinh viên trong học tập. Chính vì vậy, việc sử dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí trong hoạt động đánh giá theo truyền thống chưa thật sự phát huy hết tác dụng và ý nghĩa của nó.

## **4. Một số giải pháp áp dụng đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học ở Việt Nam theo hướng tiếp cận năng lực**

### **4.1. Xây dựng và công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả học tập**

- **Mục tiêu của biện pháp:** Giúp giảng viên và sinh viên ngành kinh tế xác định được những mục tiêu năng lực cần đánh giá ở các học phần; lấy đó làm căn cứ, cơ sở so sánh để đánh giá thông tin đã thu được về kết quả học tập của sinh viên. Xây dựng và công khai các tiêu chuẩn,

tiêu chí đánh giá kết quả học tập không chỉ là công cụ dành cho giảng viên mà còn là thông tin định hướng cần thiết cho sinh viên trong quá trình học tập; cung cấp cho sinh viên hệ thống những yêu cầu để sinh viên cố gắng và nỗ lực trong học tập, là căn cứ để sinh viên xác định các mục tiêu học tập và tự xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân. Qua đó, sinh viên hình thành được hệ thống những năng lực khác nhau, đáp ứng yêu cầu của ngành học.

**- Cách thức thực hiện biện pháp:**

Căn cứ vào tiêu chuẩn, tiêu chí đầu ra của sinh viên ngành kinh tế để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả học tập. Giảng viên cần phân tích, nghiên cứu khung năng lực cũng như chuẩn nghề nghiệp và chuẩn đầu ra để xác định được các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cần thiết. Đồng thời công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả học tập các học phần theo hướng tiếp cận năng lực cho sinh viên trước khi thực hiện quá trình đánh giá .

**4.2. Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức đánh giá năng lực vào đánh giá kết quả học tập**

**- Mục tiêu của biện pháp:** Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức đánh giá năng lực vào đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm phát huy được đầy đủ ưu điểm của các phương pháp và có thể thu thập thông tin về các năng lực của sinh viên để đảm bảo cho kết quả đánh giá được chính xác, đầy đủ

và toàn diện. Đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực là đánh giá không chỉ diễn ra trong các giờ kiểm tra mà diễn ra trong suốt quá trình học của sinh viên. Thông qua các hoạt động phong phú và đa dạng khác nhau của các tình huống kinh tế.

**- Cách thức thực hiện biện pháp:**

Trong giảng dạy sinh viên khối ngành kinh tế, có nhiều nội dung mà giảng viên có thể kết hợp nhiều loại hình đánh giá với nhau, như: đánh giá tổng kết - đánh giá quá trình, đánh giá chính thức - đánh giá không chính thức, đánh giá truyền thông - đánh giá thực... đặc biệt là kết hợp đánh giá truyền thống với đánh giá thực. Bên cạnh đó, mỗi hình thức đánh giá đều có một thế mạnh và hạn chế riêng; do đó, để phát huy năng lực của sinh viên, căn cứ vào tính chất và mục tiêu của từng nội dung bài giảng, giảng viên cần đa dạng hoá hình thức đánh giá như: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, quan sát, làm thí nghiệm, tiểu luận, trình bày dự án... Trong đó, chú trọng đến các phương pháp đánh giá liên quan đến thực tiễn nhằm đảm bảo đánh giá được năng lực thực của sinh viên; gắn liền với yêu cầu của chuyên ngành kinh tế. Sinh viên phải chủ động tự giác, tích cực, độc lập vận dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ khác nhau trong giải quyết vấn đề cá nhân hay trong quá trình làm việc nhóm. Qua đó năng lực của sinh viên được bộc lộ và giúp giảng viên đánh giá đúng được năng lực của sinh viên.

#### **4.3. Xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực**

- **Mục tiêu của biện pháp:** Để thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế theo hướng tiếp cận năng lực thì không thể thiếu bộ công cụ đánh giá. Bộ công cụ này cho phép giảng viên sử dụng để tiến hành thu thập các thông tin, tìm hiểu và đánh giá các năng lực mà người học đạt được. Những kết quả ấy là căn cứ để tác động, điều chỉnh và nâng cao chất lượng dạy học.

- **Cách thức thực hiện biện pháp:** Có rất nhiều công cụ để đánh giá kết quả học tập của sinh viên như bài kiểm tra viết tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan, hệ thống các câu hỏi vấn đáp,... Tuy nhiên, những công cụ đánh giá này chưa đánh giá được toàn diện kết quả học tập của sinh viên nhất là hệ thống các năng lực. Do đó, để đánh giá một cách hiệu quả kết quả học tập của sinh viên ngành kinh tế cần sử dụng kết hợp nhiều công cụ đánh giá khác nhau, trong đó, điển hình là sử dụng hệ thống bài tập thực hành giải quyết tình huống thực tế.

#### **4.4. Kết hợp đánh giá của giảng viên với tự đánh giá và đánh giá của sinh viên**

- **Mục tiêu của biện pháp:** Tự đánh giá giúp sinh viên nhìn lại những bằng chứng của quá trình học tập, từ đó thấy được những điểm mạnh, yếu của bản thân và ý thức, trách nhiệm hơn về việc học của chính bản thân mình. Tự đánh giá giúp sinh viên được tham gia nhiều hơn

vào quá trình học tập, phản ánh được các năng lực của sinh viên, đồng thời tạo thêm những động lực để sinh viên cố gắng. Đồng thời giúp giảng viên có góc nhìn khách quan hơn trong việc đánh giá kết quả học tập của mình theo hướng tiếp cận năng lực.

- **Cách thức thực hiện biện pháp:** Giảng viên tổ chức cho sinh viên xây dựng các tiêu chí tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, hướng dẫn và tổ chức cho sinh viên thực hiện tự đánh giá. Từ những kết quả của sinh viên, giảng viên làm căn cứ để đánh giá kết quả học tập cho sinh viên.

### **5. Kết luận**

Đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực đang là vấn đề được ngành giáo dục quan tâm nghiên cứu để hướng đến việc phát triển năng lực thực hiện của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành. Để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho nền công nghiệp mới, giáo dục đại học Việt Nam cần phải đổi mới một cách căn bản, toàn diện trong đó có đổi mới việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên việc thực hiện đánh giá còn chưa triệt để, đầy đủ do chưa có bộ công cụ, các phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp. Trong quá trình thực hiện đánh giá còn chịu tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng nên giảng viên còn gặp phải những khó khăn nhất định.

Đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên khối ngành kinh tế nói riêng theo hướng tiếp cận năng lực là hết

sức cần thiết nhằm góp phần thay đổi diện mạo mới trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên nói chung, đồng thời phát huy tính tích cực của học người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong công cuộc chuyển đổi số.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ chính trị (2019), *Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019, Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.*
- [2]. Chính phủ (2014), *Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;*
- [3]. Chính phủ (2015), *Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;*
- [4]. Chính phủ (2015), *Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015, Về Chính phủ điện tử;*
- [5]. Chính phủ (2019), *Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019, Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.*
- [6]. Đặng Bá Lãm (2011), “Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam: những định hướng nghiên cứu lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, tr.29-32.
- [7]. Mai Quốc Khánh (2008), *Biện pháp khách quan hóa việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn giáo dục học của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục.
- [8]. Nguyễn Đức Chính (2004), *Đo lường – đánh giá kết quả học tập của học sinh*, Tài liệu giảng dạy, Khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9]. Xavier Poegiers (1996), *Khoa Sư phạm tích hợp hay Làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, người dịch: Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhi, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [10]. Polytechnics International New Zealand Ltd (2011), *Final Report on RPATA 7275-REG: Implementing the Greater Mekong Sub-region Human Resource Development Strategic Framework and Action Plan (Output 2: Agreed Framework for Mutual*

Recognition of Technical Skills and Qualifications in the GMS).

[11]. Quality Assurance Agency for Higher Education (QAA) (2006), Code of practice for the assurance of *academic quality and standards in higher education – Section 6: Assessment of student*.